

Bản án số: 195/2020/HS-ST
Ngày 02-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1986 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn B, xã Qu L, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ HC, khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Lê Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1961; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1992; bị cáo có vợ tên là Lê Thị Ngh, sinh năm 1988; bị cáo có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự:

1. Công ty Cổ phần sản xuất – Thương mại – dịch vụ Tr H; địa chỉ trụ sở tại: Số 103 Ph H Ch, khu phố L H, thị trấn L Đ, huyện L Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Th; chức vụ: Phó Tổng giám đốc; vắng mặt.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn thực phẩm Chấn H; địa chỉ trụ sở tại: Số 1400/19 đường L Đ Th, Phường MB, Quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Ngọc M, sinh năm 1983; địa chỉ: B11/17 chung cư Chính V, đường 18A, tổ M1, khu phố B, phường Ph L B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1990; vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn S, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 9/2019, Lê Văn L thuê nhà cấp B tại tổ M, khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để thực hiện hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả mắ m ruốc để kiếm lời. Lê Văn L đi lên khu vực Ch L, Thành phố Hồ Chí Minh mua vật liệu gồm: Nguyên liệu mắ m ruốc, chai nhựa, nhãn mác, hộp giấy catton mang nhãn hiệu Tr H về tập kết tại địa chỉ trên. Sau đó, L tiến hành sang chiết và đóng được 335 hũ mắ m ruốc thành phẩm mang nhãn hiệu Tr H. Đối với các chai nhựa, màng co, thùng giấy mang nhãn hiệu mắ m nem Ch H là sản phẩm đã hết hạn sử dụng, mẫu cũ Công ty Ch H không còn sản xuất, Lê Văn L được người bán hàng ở Ch L cho về để nuôi heo và lấy chai nhựa, thùng giấy làm phế liệu.

Ngày 11/10/2019, Công an phường T B kết hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính nhà của Lê Văn L thuê tại tổ M, khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra phát hiện Lê Văn L đang thực hiện hành vi sản xuất hàng giả mắ m ruốc nhãn hiệu Tr H nên tiến hành lập biên bản, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Vật chứng: 335 hũ mắ m ruốc Tr H thành phẩm; 02 thùng nhãn mắ m ruốc Trí Hải, tổng trọng lượng 68kg; nắp nhựa hũ mắ m ruốc Tr H, tổng trọng lượng 20kg; hũ nhựa mắ m ruốc Tr H, tổng trọng lượng 24kg (hũ không); 107 lốc (01 lốc 12 hũ) mắ m ruốc hiệu Tr H hết hạn sử dụng; 01 thùng màng co Chấn Hưng, trọng lượng 31kg; chai nhựa mắ m nem Ch H, tổng trọng lượng 4,5kg (chai không); 25 chai nhựa mắ m nem thành phẩm nhãn hiệu Ch H; 887kg thùng giấy catton in chữ Ch H; 11 bao nguyên liệu mắ m ruốc, tổng trọng lượng 889kg; 05 bao băng keo, tổng trọng lượng 140 kg; 02 can nhựa loại 30 lít (bên trong chứa mắ m ruốc, không rõ loại gì, hết hạn sử dụng); 47 can nhựa loại 30 lít (can không); 01 bộ dụng cụ dùng để san chiết, đóng gói các loại mắ m ruốc gồm: 01 máy sấy, 01 máy đóng nắp, 01 chậu nhựa màu đỏ, 01 phễu tự chế bằng nhựa.

Tiến hành thu thập mẫu sản phẩm thật tại Công ty Tr H cùng với mẫu sản phẩm thu giữ của Lê Văn L gửi đến giám định tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường 3 và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương cho kết quả như sau:

- Căn cứ kết luận giám định số 64/GĐ-PC54 ngày 14/3/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chế bản in trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A354) so với chế bản in trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1 đến M5) không phải do cùng một chế bản in ra.

* Căn cứ Thông báo kết quả giám định số 0161/N3.19/TĐ ngày 22/11/2019 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 – Bộ khoa học và công nghệ kết luận: “Mẫu giám định *Mắm ruốc* nêu trên có kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu tại mục 8.3 không phù hợp với quy định nêu tại mục 7, kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu còn lại không phù hợp”.

* Căn cứ Kết luận giám định số 488/GĐ-PC09 ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Ba (03) tem nhãn hiệu “Đặc sản Bà Rịa Vũng Tàu – Mắm ruốc có giá trị cao cấp Trí Hải”, cùng số mã vạch: 8935004003950 được dán trên 03 hũ nhựa hình vuông trong suốt có nắp màu xanh, bên trong có chứa dung dịch màu tím (ký hiệu từ A1 đến A3) số 03 tem nhãn hiệu mẫu có cùng nội dung (ký hiệu M1 đến M3) là không cùng một phương pháp in”.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 290/BB.ĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận 335 hũ mắm ruốc Tr H, loại 120g/hũ trị giá 3.350.000 đồng”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu về Thông báo kết quả giám định số 0161/N3.19/TĐ ngày 22/11/2019 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 – Bộ khoa học và công nghệ; Kết luận giám định số 488/GĐ-PC09 ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và Kết luận giám định số 488/GĐ-PC09 ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với anh Trần Ngọc M cho Lê Văn L thuê căn nhà cấp M tại tổ M, khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, anh M không biết L thuê nhà để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Cáo trạng số: 236/CT-VKS ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Lê Văn L về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa

đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

* Về xử lý vật chứng: 02 thùng 335 hũ mắ m ruốc Tr H thành phẩm; 02 thùng nhấ mắ m ruốc Tr H, tổng trọng lượng 68kg; nắp nhự a hũ mắ m ruốc Tr H, tổng trọng lượng 20kg; hũ nhự a mắ m ruốc Tr H, tổng trọng lượng 24kg (hũ khô ng); 107 lốc (01 lốc 12 hũ) mắ m ruốc hiệ u Tr H hết hạn sử dụng; 01 thùng màng co Ch H, trọng lượng 31kg; chai nhự a mắ m nê m Ch H, tổng trọng lượng 4,5kg (chai khô ng); 25 chai nhự a mắ m nê m thành phẩm nhấ hiệ u Ch H; 887kg thùng giấ y catton in chữ Ch H; 11 bao nguyên liệ u mắ m ruốc, tổng trọng lượng 889kg; 05 bao băng keo, tổng trọng lượng 140 kg; 02 can nhự a loạ i 30 lít (bên trong chứa mắ m ruốc, khô ng rõ loạ i gì, hết hạn sử dụng); 47 can nhự a loạ i 30 lít (can khô ng); 01 bộ dụng cụ dùng để san chiế t, đóng gói các loạ i mắ m ruốc gồm: 01 má y sắ y, 01 má y đóng nắp, 01 chậ u nhự a màu đỏ, 01 phễu tự chế bằng nhự a, khô ng còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo khô ng có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điề u luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệ u trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tổ tụng: Hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan điề u tra Công an thành phố Dĩ An, Điề u tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điề u tra, truy tố đã thực hiệ n đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điề u tra và tại phiên tòa, bị cáo và nhữ ng người tham gia tố tụng khác khô ng có ý kiến hay khiế u nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiệ n đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; các nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và nhữ ng chứng cứ, tài liệ u có trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 11/10/2019, Công an phường T B kết hợp Cơ quan Cảnh sát điề u tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính nhà của Lê Văn L thuê tại tổ M, khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra phát hiệ n Lê Văn L đang thực hiệ n hành vi sản xuất hàng giả mắ m ruốc nhấ hiệ u Tr H thu giữ 335 hũ mắ m ruốc Trí Hải, loạ i 120g/hũ trị giá 3.350.000 đồng”.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn L sản xuất hàng giả là mắ m ruốc nhấ hiệ u Tr H để bán ra thị trường nhằm mục đích thu lợi, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điề u 193 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 236/CT-VKS ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết

luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm” theo quy định khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách quản lý thị trường của Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là người lao động. Hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ, vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cha bị cáo là người khuyết tật đồng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương thời bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cũng cần xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay đang nuôi các con nhỏ, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đồng thời trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Đồng thời do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 51/2020/HSST-LCDKNCT ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với Lê Văn L.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 193 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu

mộ phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời các bị cáo là công nhân lao động, có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét 335 hũ mắm ruốc Tr H thành phẩm; 02 thùng nhãn mắm ruốc Tr H, tổng trọng lượng 68kg; nắp nhựa hũ mắm ruốc Tr H, tổng trọng lượng 20kg; hũ nhựa mắm ruốc Tr H, tổng trọng lượng 24kg (hũ không); 107 lốc (01 lốc 12 hũ) mắm ruốc hiệu Tr H hết hạn sử dụng; 01 thùng màng co Ch H, trọng lượng 31kg; chai nhựa mắm nem Ch H, tổng trọng lượng 4,5kg (chai không); 25 chai nhựa mắm nem thành phẩm nhãn hiệu Ch H; 887kg thùng giấy catton in chữ Ch H; 11 bao nguyên liệu mắm ruốc, tổng trọng lượng 889kg; 05 bao băng keo, tổng trọng lượng 140 kg; 02 can nhựa loại 30 lít (bên trong chứa mắm ruốc, không rõ loại gì, hết hạn sử dụng); 47 can nhựa loại 30 lít (can không); 01 bộ dụng cụ dùng để san chiết, đóng gói các loại mắm ruốc gồm: 01 máy sấy, 01 máy đóng nắp, 01 chậu nhựa màu đỏ, 01 phễu tự chế bằng nhựa, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với ông Trần Ngọc M cho Lê Văn L thuê căn nhà cấp B tại tổ M, khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, ông M không biết L thuê nhà để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo

đục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 51/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với Lê Văn L.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 335 hũ mắm ruốc Tr H thành phẩm; 02 thùng nhãn mắm ruốc Trí Hải, tổng trọng lượng 68kg; nắp nhựa hũ mắm ruốc Tr H, tổng trọng lượng 20kg; hũ nhựa mắm ruốc Tr H, tổng trọng lượng 24kg (hũ không); 107 lốc (01 lốc 12 hũ) mắm ruốc hiệu Tr H hết hạn sử dụng; 01 thùng màng co Ch H, trọng lượng 31kg; chai nhựa mắm nêm Ch H, tổng trọng lượng 4,5kg (chai không); 25 chai nhựa mắm nêm thành phẩm nhãn hiệu Ch H; 887kg thùng giấy catton in chữ Ch H; 11 bao nguyên liệu mắm ruốc, tổng trọng lượng 889kg; 05 bao băng keo, tổng trọng lượng 140 kg; 02 can nhựa loại 30 lít (bên trong chứa mắm ruốc, không rõ loại gì, hết hạn sử dụng); 47 can nhựa loại 30 lít (can không); 01 bộ dụng cụ dùng để san chiết, đóng gói các loại mắm ruốc gồm: 01 máy sấy, 01 máy đóng nắp, 01 chậu nhựa màu đỏ, 01 phễu tự chế bằng nhựa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSV A (02).

Võ Ngọc Công